

































































Dung dịch/Hệ thống	Nước hoặc khu vực xuất xứ	Hình thức sử dụng	Thành phần hoạt tính	Loại chất khử trùng	Cột khả năng tương thích							
					1	2	3	4	5	6	7	8
Epizyme Rapid	AU	Chất làm sạch sơ cấp	Enzym, Hoạt chất bề mặt	CL	T,C	T,C	N	T,C,H	T,C,H	T	T,C	T
Gigasept FF (neu)	DE	Ngâm <sup>1</sup>	Succinic dialdehyde	HLD	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	N	T	N	T,C <sup>8</sup>	T
Gigasept PAA	DE	Ngâm <sup>1</sup>	Axit Peraxetic	HLD	N	T,C <sup>8</sup>	N	N	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
Gigasept PAA Cô đặc	DE	Ngâm <sup>1</sup>	Axit Peraxetic	HLD	N	T,C <sup>8</sup>	N	N	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
Hexanios G+R	FR	Ngâm <sup>1</sup>	QUAT, Biguanide, chất có hoạt tính bề mặt	CL, LLD, ILD	T,C	T,C	N	N	N	N	T,C	T
Hibiclens (Tối đa 4%)	US	Chất làm sạch sơ cấp	Chlorhexidine gluconate	CL	T,C	T,C	T	N	N	T,C	T,C	T,C
Hypernova Chronos	FR	Hệ thống Chronos	UV-C	HLD	T,C <sup>2,8</sup>	T,C <sup>2,8</sup>	N	N	N	N	T,C <sup>8</sup>	T,C
Incidin	DE	Xịt/Lau	Cồn	LLD, ILD	T	T	T	H	H	T,H	T	T
Incidin OxyWipe	DE	Xịt/Lau	Ôxy già, Hoạt chất bề mặt	CL, LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
Incidin OxyWipe S	DE	Xịt/Lau	Ôxy già, Hoạt chất bề mặt	CL, LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
Incidin OxyFoam	DE	Xịt/Lau	Ôxy già, Hoạt chất bề mặt	CL, LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
Incidin OxyFoam S	DE	Xịt/Lau	Ôxy già, Hoạt chất bề mặt	CL, LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
Incidin Plus	DE	Ngâm <sup>1</sup>	Glucoprotamin	HLD	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	N	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
Incidin Rapid	DE	Xịt/Lau	QUAT, Glutaraldehyde	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T	T	T	T,C	T,C
Bình xịt Incidur	DE	Xịt/Lau	Cồn, QUAT, Aldehyde	LLD, ILD	T	T	T	H	H	T,H	T	T
Instruzyme	FR	Chất làm sạch sơ cấp	Enzym, QUAT, Biguanide	CL	T,C	T,C	N	T	T	T	T,C	T
Intercept Detergent	US	AR	Hoạt chất bề mặt	CL	T,C	T,C	N	T	T	T	T,C	T
Intercept Wipes	US	Lau	Hoạt chất bề mặt	CL	T,C	T,C	N	T,C,H	T,C,H	T	T,C	T,C

3000 142 68331\_B/795 \* TH7 2024

Philips

Dung dịch/Hệ thống	Nước hoặc khu vực xuất xứ	Hình thức sử dụng	Thành phần hoạt tính	Loại chất khử trùng	Cột khả năng tương thích							
					1	2	3	4	5	6	7	8
Cồn isopropyl (tối đa 91%)	Tất cả	Xịt/Lau	Cồn isopropyl, nước	LLD, ILD	T	T	T	H	H	T,H	T	T
Klenzyme	US	Chất làm sạch sơ cấp	Enzym, Hoạt chất bề mặt	CL	T,C	T,C	N	T,C,H	T,C,H	T	T,C	T
Korsolex Cơ bản	FR	Ngâm <sup>1</sup>	Giải phóng An-đê-hit	HLD	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	N	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
Korsolex Extra	FR	Ngâm <sup>1</sup>	QUAT, Aldehyde	HLD	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
Lumicare ONE	AU	AR	UV-C	HLD	T,C <sup>11</sup>	T,C <sup>11</sup>	N	N	N	N	N	N
Loại bỏ màng sinh học Matrix	AU	Chất làm sạch sơ cấp	Enzym, Hoạt chất bề mặt	CL	T,C	T,C	T	T,C,H	T,C,H	T	T,C	T
MaxiCide Plus	US	Ngâm <sup>1</sup>	Glutaraldehyde	HLD, S	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
MedDis	UK	Ngâm <sup>1</sup>	QUAT, Axít Sunfamic	HLD	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	N	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
Khăn lau khử trùng Medipal	UK	Lau	QUAT, Biguanide	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
Medistel	UK	Ngâm <sup>1</sup>	QUAT, Axít Sunfamic	HLD	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
Medizym	AU	Chất làm sạch sơ cấp	Enzym, Hoạt chất bề mặt	CL	T,C	T,C	N	T,C,H	T,C,H	T	T,C	T
MetriCide	US	Ngâm <sup>1</sup>	Glutaraldehyde	HLD, S	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
MetriCide 28	US	Ngâm <sup>1</sup>	Glutaraldehyde	HLD, S	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
MetriCide OPA Plus	US	Ngâm <sup>1</sup>	Ortho-phthalaldehyde	HLD	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
MetriCide Plus 30	US	Ngâm <sup>1</sup>	Glutaraldehyde	HLD, S	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
MetriZyme	US	Chất làm sạch sơ cấp	Enzym, Hoạt chất bề mặt	CL	T,C	T,C	N	T,C,H	T,C,H	T	T,C	T
Giấy diệt vi-rút mikrobac	DE	Lau	QUAT	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
khăn lau mikrozyd PAA	DE	Lau	Axít Peraxetic	LLD, ILD	N	T,C	T,C	N	T,C	T,C,H	T,C	T,C

Dung dịch/Hệ thống	Nước hoặc khu vực xuất xứ	Hình thức sử dụng	Thành phần hoạt tính	Loại chất khử trùng	Cột khả năng tương thích							
					1	2	3	4	5	6	7	8
Dung dịch xà phòng dịu nhẹ <sup>4</sup>	Tất cả	Chất làm sạch sơ cấp	Hoạt chất bề mặt	CL	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T	T,C	T
Milton	AU	Xịt/Lau	Natri Hypoclorit	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	C	C	C	T,C	T,C
NDP Med Concentrated Plus	ES	Ngâm <sup>1</sup>	N-Duopropenide, Alkylamine	HLD	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
neodisher endo CLEAN / neodisher endo SEPT PAC	DE	AR	Hoạt chất bề mặt, Axít Peraxetic	CL, HLD	N	N	N	N	T	N	N	N
DIS neodisher endo active	DE	Ngâm <sup>1</sup>	Axít Peraxetic	HLD	N	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
neodisher Septo Active	DE	Ngâm <sup>1</sup>	Axít Peraxetic	HLD	N	T,C <sup>8</sup>	N	N	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
Omnicide	US	Ngâm <sup>1</sup>	Glutaraldehyde	HLD, S	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
Omnicide 28	US	Ngâm <sup>1</sup>	Glutaraldehyde	HLD, S	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
OPAL	AU	Ngâm <sup>1</sup>	Ortho-phthalaldehyde	HLD	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
Opti-Cide3	US	Xịt/Lau	Cồn, QUAT	LLD, ILD	T	T	T	H	H	T,H	T	T
Oxivir (tất cả các loại)	US	Lau	Ôxy già	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
Oxygenon-I	DE	Ngâm <sup>1</sup>	Oxygen Generating	HLD	N	T,C <sup>8</sup>	N	T <sup>3</sup>	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
Perastel	UK	AR/Soak <sup>1</sup>	Axít Peraxetic	HLD	N	T,C <sup>8</sup>	N	N	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
PerCept (tất cả các loại)	CA	Lau	Ôxy già	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
Phagocide D	FR	Ngâm <sup>1</sup>	Glutaraldehyde	HLD, S	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
PI-Spray (Trước đây là T-Spray)	US	Xịt/Lau	QUAT	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
PI-Spray II (Trước đây là T-Spray II)	US	Xịt/Lau	QUAT	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C

3000 142 68331\_B/795 \* TH7 2024

Philips

Dung dịch/Hệ thống	Nước hoặc khu vực xuất xứ	Hình thức sử dụng	Thành phần hoạt tính	Loại chất khử trùng	Cột khả năng tương thích							
					1	2	3	4	5	6	7	8
PREempt cô đặc	CA	Xịt/Lau	Ôxy già	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
PREempt RTU	CA	Xịt/Lau	Ôxy già	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
Khăn lau PREempt	CA	Lau	Ôxy già	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
ProCide-D	US	Ngâm <sup>1</sup>	Glutaraldehyde	HLD, S	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
ProCide-D Plus	US	Ngâm <sup>1</sup>	Glutaraldehyde	HLD, S	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
Prolystica 2X	US	Chất làm sạch sơ cấp	Enzym, Hoạt chất bề mặt	CL	T,C	T,C	N	T,C,H	T,C,H	T	T,C	T
Chất khử trùng Protex (Tất cả các loại)	US	Xịt/Lau	QUAT	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
Proxy P/ Proxy A	AU	AR	Axít Peraxetic	HLD	N	N	N	N	T	N	N	N
Amoni bậc bốn (Tối đa 0,8% hoạt tính)	Tất cả	Xịt/Lau	QUAT	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
RAPICIDE Glut	US	Ngâm <sup>1</sup>	Glutaraldehyde	HLD, S	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
RAPICIDE OPA/28	US	Ngâm <sup>1</sup>	Ortho-phthalaldehyde	HLD	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
RAPICIDE PA	US	Ngâm <sup>1</sup>	Axít Peraxetic	HLD	N	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	N
RAPICIDE PA Single Shot	US	AR	Axít Peraxetic	HLD	N	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	N
Rely+On PeraSafe (trước đây là PeraSafe)	UK	Ngâm <sup>1</sup>	Axít Peraxetic	HLD, S	N	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
Revital -Ox Enzymatic (tất cả các loại)	US	Ngâm <sup>1</sup>	Enzym, Hoạt chất bề mặt	CL	T,C	T,C	N	T,C,H	T,C,H	T	T,C	T
Revital-Ox RESERT	US	Ngâm <sup>1</sup>	Ôxy già	HLD	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T <sup>3</sup>	T	T	N	T
Rivascop	FR	Xịt/Lau	QUAT	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C

3000 142 68331\_B/795 \* TH7 2024

Philips

Dung dịch/Hệ thống	Nước hoặc khu vực xuất xứ	Hình thức sử dụng	Thành phần hoạt tính	Loại chất khử trùng	Cột khả năng tương thích							
					1	2	3	4	5	6	7	8
Salvanios pH 10	FR	Xịt/Lau	QUAT	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
Sani-24	US	Xịt/Lau	Cồn, QUAT	LLD, ILD	T	T	T	H	H	T,H	T	T
Sani-Cloth Active	DE	Lau	QUAT	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
Sani-Cloth AF	US	Lau	QUAT	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
Sani-Cloth AF3	US	Lau	QUAT	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
Chất tẩy trắng Sani-Cloth	US	Lau	Natri Hypoclorit	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	C	C	C	T,C	T,C
Sani-Cloth CHG 2%	UK	Xịt/Lau	Cồn, Chlorhexidine gluconate	LLD, ILD	T	T	T	H	H	T,H	T	T
Sani-Cloth HB	US	Lau	QUAT	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
Sani-Cloth Plus	US	Lau	Cồn, QUAT	LLD, ILD	T	T	T	H	H	T,H	T	T
Sani-Cloth Prime	US	Lau	Cồn, QUAT	LLD, ILD	T	T	T	H	H	T,H	T	T
Sekucid N	FR	Ngâm <sup>1</sup>	Glutaraldehyde	HLD, S	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
Sekusept Aktiv	DE	Ngâm <sup>1</sup>	Axit Peraxetic	HLD	N	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
Sekusept Easy	DE	Ngâm <sup>1</sup>	Axit Peraxetic	HLD	N	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
Sekusept Plus	DE	Ngâm <sup>1</sup>	Glucoprotamin	HLD	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	N	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
Serie TEE	FR	AR	Phụ thuộc vào dung dịch	HLD	N	N	N	T <sup>7</sup>	T <sup>7</sup>	N	N	N
Soluscope P/ Soluscope A	FR	AR	Axit Peraxetic	HLD	N	N	N	N	T	N	N	N
Khăn lau Sono Ultrasound	US	Lau	QUAT	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
Steranios 2%	FR	Ngâm <sup>1</sup>	Glutaraldehyde	HLD, S	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
STERRAD 100S	US	AR	Ôxy già	S	N	N	N	N	N	T <sup>6</sup> ,C,H	N	N
Super Sani-Cloth	US	Lau	Cồn, QUAT	LLD, ILD	T	T	T	H	H	T,H	T	T

3000 142 68331\_B/795 \* TH7 2024

Dung dịch/Hệ thống	Nước hoặc khu vực xuất xứ	Hình thức sử dụng	Thành phần hoạt tính	Loại chất khử trùng	Cột khả năng tương thích							
					1	2	3	4	5	6	7	8
TD-5	US	TD-100 Reprocessor, TEEClean Reprocessor	Glutaraldehyde	HLD	N	N	N	T	T	N	N	N
TD-8	US	TD-100 Reprocessor, TEEClean Reprocessor	Ortho-phthalaldehyde	HLD	N	N	N	T	T	N	N	N
TD-12	US	Máy khử trùng TD-200	Axit Peraxetic	HLD	N	N	N	T	T	N	N	N
TEEZyme	US	TEEClean Reprocessor	Enzym, Hoạt chất bề mặt	CL	N	N	N	T	T	N	N	N
TEEZymeMC	US	Chất làm sạch sơ cấp	Enzym, Hoạt chất bề mặt	CL	T,C	T,C	N	T	T	T	T,C	T
TEEZyme Sponge	US	Chất làm sạch sơ cấp	Enzym, Hoạt chất bề mặt	CL	N	N	N	T	T	N	N	N
Tristel DUO	UK	Foam/Wipe	Clo Đi-ô-xít	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	N	N	N	T,C	T,C
Tristel DUO ULT	UK	Foam/Wipe	Clo Đi-ô-xít	HLD	T,C	T,C	T,C	N	N	N	T,C	T,C
Tristel ULT	UK	Foam/Wipe	Clo Đi-ô-xít	HLD	T,C	T,C	T,C	N	N	N	T,C	T,C
Tristel Fuse cho Stella	UK	Hệ thống Stella	Clo Đi-ô-xít	HLD	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
Khăn lau Tristel Sporidical	UK	Lau	Clo Đi-ô-xít	HLD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C
Tristel Trio Wipes System	UK	Lau sơ, Lau diệt bào tử, Lau rửa	Enzym, Hoạt chất bề mặt, Clo Đi-ô-xít	CL, HLD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T
trophon2	AU	trophon2 Reprocessor	Ôxy già	HLD	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	N	N	N	T,C <sup>8</sup>	T,C
trophon Companion Cleaning Wipes	AU	Lau	QUAT	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
UltrOx	US	Ngâm <sup>1</sup>	Ôxy già	HLD	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T <sup>3</sup>	T	T	N	T

3000 142 68331\_B/795 \* TH7 2024

Philips

Dung dịch/Hệ thống	Nước hoặc khu vực xuất xứ	Hình thức sử dụng	Thành phần hoạt tính	Loại chất khử trùng	Cột khả năng tương thích							
					1	2	3	4	5	6	7	8
trophon EPR	AU	trophon EPR Reprocessor	Ôxy già	HLD	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	N	N	N	T,C <sup>8</sup>	N
Vaposeptol	FR	Xịt/Lau	Cồn, Biguanit	LLD, ILD	T	T	T	H	H	T,H	T	T
Virox 5 RTU	CA	Lau	Ôxy già	LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
Wavicide -01	US	Ngâm <sup>1</sup>	Glutaraldehyde	HLD, S	T,C <sup>8</sup>	T,C <sup>8</sup>	N	T	T	T	T,C <sup>8</sup>	T
Wip'Anios Excel	FR	Lau	QUAT, Biguanide, chất có hoạt tính bề mặt	CL, LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C
Wip'Anios Premium	FR	Lau	QUAT, Biguanide, chất có hoạt tính bề mặt	CL, LLD, ILD	T,C	T,C	T,C	T,C,H	T,C,H	T,C,H	T,C	T,C

1. Không bao giờ được nhúng hoặc ngâm giắc cắm. Những sản phẩm này có thể được sử dụng trong bộ tự động hóa tự động (AR) theo quy trình nêu trong tài liệu *Chăm sóc và làm sạch hệ thống siêu âm và đầu dò*.
2. Antigermix S1 và Hypernova Chronos không được phê duyệt cho 3D6-2, 3D8-4, V6-2, V8-4, V9-2, VL13-5 hoặc VL13-5 Compact.
3. Oxygenon-I và Revital-Ox RESERT có thể khiến màu trên trục linh hoạt của đầu dò S7-3t và S8-3t thay đổi một chút. Hiện tượng thay đổi màu sắc này không có ảnh hưởng đến hiệu suất hoặc an toàn thiết bị.
4. Các dung dịch xà phòng dịu nhẹ không chứa các thành phần thô ráp và không gây kích ứng da. Các dung dịch này không được chứa mùi thơm, tinh dầu, hoặc cồn. Không cho phép sử dụng nước rửa tay.
5. Antigermix E1 có thể làm mất màu các phần bằng nhựa của đầu dò khí-thực quản.
6. Để biết các loại dung dịch cụ thể được dùng với bộ tái xử lý tự động này, hãy xem [“Hướng dẫn dành cho AR \(Automated Reprocessor, Máy khử trùng tự động\)”](#) trên trang 15.
7. Để biết các loại dung dịch cụ thể được dùng với thiết bị khử trùng tự động này, hãy xem [“Hướng dẫn về máy khử trùng đầu dò TEE tự động và máy khử trùng máy rửa”](#) trên trang 17.
8. Chỉ được duyệt cho dây cáp; không được duyệt cho giắc nối.
9. Để biết các loại dung dịch cụ thể được dùng với bộ tái xử lý tự động này (chỉ đầu dò xuyên âm đạo và xuyên trực tràng), hãy xem [“Hướng dẫn dành cho AR \(Automated Reprocessor, Máy khử trùng tự động\)”](#) trên trang 15.
10. Hệ thống ETHOS, khi được sử dụng theo hướng dẫn trên nhãn, sẽ không để giắc cắm của đầu dò tiếp xúc với hóa chất làm sạch và khử trùng.
11. Hệ thống này không được phê duyệt dùng cho V6-2, V8-4 hoặc VL13-5 do hạn chế về hình dạng.

3000 142 68331\_B/795 \* TH7 2024

Philips

Dung dịch làm sạch và chất khử trùng

Dung dịch làm sạch và khử trùng cho đầu dò

3000 142 68331\_B/795 \* TH7 2024

Philips

3000 142 68331\_B/795 \* TH7 2024

[www.philips.com/healthcare](http://www.philips.com/healthcare)



Philips Ultrasound LLC  
22100 Bothell Everett Hwy  
Bothell, WA 98021-8431  
USA



Philips Medical Systems Nederland B.V.  
Veenpluis 4-6  
5684 PC Best  
The Netherlands

CE<sub>2797</sub>



© 2024 Koninklijke Philips N.V.

Mọi quyền được bảo lưu. Cấm tái bản hoặc truyền toàn bộ hoặc một phần, dưới mọi hình thức hoặc mọi cách, điện tử, cơ khí hay cách khác, khi chưa có sự chấp thuận trước bằng văn bản của chủ sở hữu bản quyền.

Xuất bản tại Hoa Kỳ  
3000 142 68331\_B/795 \* TH7 2024 - vi-VN